

Số: 19/2021/QĐST-DS

Chư Sê, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ;**

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T;** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: **Đinh Xuân H** - Chuyên viên Phòng khách hàng 3 thuộc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Nam Gia Lai.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Văn C,** sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Đỗ Kim N,** sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. **Đỗ Văn C,** sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

3. **Đỗ Hồng Q,** sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

4. **Đỗ Tự C1,** sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

5. **Đỗ Thị Thu H,** sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

6. **Đỗ Thị H1,** sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

7. **Đỗ Thanh H2,** sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

8. **Đỗ Thị Tuyết N1,** sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

9. **Đỗ Thị Kim T**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

10. **Đỗ Thị Hiền M**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Gia Lai số tiền còn nợ 1.904.051.618 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 31/5/2021 là 554.051.618 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ gốc, theo Hợp đồng cho vay số 02/2017/8945447/HĐTD ngày 26/9/2017.

2.2 Thời hạn trả nợ:

Từ ngày 31/5/2021 đến hết ngày 10/6/2021 ông Đỗ Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Gia Lai số tiền nợ 1.904.051.618 đồng (Một tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, không trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm mười tám đồng).

Trường hợp ông C không thực hiện trả nợ đúng như cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Chư Sê xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/8945447/HĐBĐ ngày 25/9/2017 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), ông Đỗ Văn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông C phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Gia Lai số tiền tạm ứng chi phí tổ tụng là 8.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: Án phí trong trường hợp các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là 34.560.774đ (Ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng). Ông Đỗ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ

thảm là 34.560.774đ (Ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Gia Lai tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 34.954.000đ (Ba mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011222 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Bùi Loan Phương